| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2020/HS-PT
Ngày: 24/4/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Đinh Tiến Hùng .

*Các Thẩm phán*: Ông Phạm Hùng Long và ông Lại Văn Phong.

***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HS-PT ngày 19/02/2020 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Thị T**, sinh năm 1976; tại: tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký NKTT, chỗ ở: tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị T; chồng: NLQ3, sinh năm 1973; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 02/10/ 2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị cáo không kháng cáo:* **Vũ Quang H**, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

+ NLQ1, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ NLQ2, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ NLQ3, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Lại Quốc Th, sinh năm 1995.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5 năm 2018, Lê Thị T ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Hà Nam. Hàng ngày, T ngồi bán vé xổ số, lô tô tại cổng khu Công nghiệp C thuộc tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Khoảng tháng 3 năm 2019, T và Vũ Quang H thỏa thuận về việc T bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển bảng đề cho H để hưởng phần trăm số tiền bán được. Đối với số lô, T ghi và thu của người chơi 1 điểm lô là 23.000đ, nếu khách mua 50 điểm lô trở lên T sẽ thu 1 điểm lô 22.300đ. H trả cho T 1.200đ/1 điểm lô, thu về 21.800đ/1 điểm lô. Với số đề, ba càng và lô xiên, H trả T 26% tổng số tiền bán cho khách. Từ ngày 21/9/2019, H và T thống nhất: T sử dụng chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J4+, màu đen hồng có số thuê bao 0346289159 để chụp ảnh các cáp ghi số lô, số đề và dùng tài khoản Zalo "Lê Thị T" gửi đến tài khoản Zalo "Aaa" trên chiếc điện thoại di động Iphone 4s màu đen số thuê bao 0915468870 của H. Khi nhận được hình ảnh những cáp đề do T gửi, H đều nhắn tin lại xác nhận bằng các ký tự số tự nhiên tương ứng với số cáp mà T gửi. Mỗi khách chơi được T đưa cho tờ cáp đề là mảnh giấy kích thước (6x7)cm có ghi số lô, đề và T ký tên phía dưới. Nếu khách trúng thưởng, T sẽ trả với tỷ lệ tương ứng, nếu số tiền phải trả cho khách vượt quá số tiền bán số lô, số đề trong ngày thì T hẹn khách ngày hôm sau khi H thanh toán tiền sẽ trả cho khách. Nếu khách không trúng thưởng thì T sẽ đưa số tiền bán được số lô, số đề cho H và hưởng tiền % như đã thỏa thuận.

* Quy luật chơi và tỷ lệ thắng thua:

- Đối với số đề: Người chơi đánh hai con số và so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng thì T trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã đánh.

- Đối với số lô: Người chơi đánh hai con số sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng thì người đánh sẽ được trả thưởng 80.000đ/ 01 điểm lô.

- Đối với ba số (ba càng): Người chơi đánh ba con số và so sánh với ba số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng thì T trả cho người chơi số tiền gấp 400 lần số tiền người chơi đã đánh.

- Đối với lô xiên hai, xiên ba: Người chơi đánh 2 hoặc 3 cặp số (các cặp số không trùng nhau) sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng cả 2 hoặc 3 cặp số thì T phải trả cho người chơi số tiền tương ứng gấp 12 lần hoặc 45 lần số tiền người chơi đã đánh.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, T đang bán số lô, số đề trái phép cho NLQ1 với tổng số tiền là 140.000đ, bán cho NLQ2 với tổng số tiền là 115.000đ thì bị Công an thành phố Phủ Lý bắt quả tang.

*Tài sản, đồ vật thu giữ gồm:*

- Thu giữ trên nền đất tại vị trí Lê Thị T ngồi: 01 tờ cáp đề kích thước (6x7)cm, phía bên trái có ghi ngày 23/9 và chữ ký của T, trên cáp đề có ghi các số lô 32, 23, 56, 65 mỗi số 50 điểm; các số đề 94, 90, 91, 95 mỗi số 110.000đ.

- Thu giữ trên mặt bàn tại vị trí T ngồi: 01 chiếc bút bi mực xanh; 01 tập vé lô tô Hà Nam loại 5.000đ; 01 tập vé lô tô Hà Nam loại 2.000đ; 01 tập vé lô tô Hà Nam loại 2.000đ; 07 tờ cáp màu trắng, kích thước (6x7)cm; 01 bản phô tô hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết; 03 tờ cáp đề có ghi chữ số bằng mực xanh ghi ngày 21, 23/9/2019.

- Thu giữ của Lê Thị T: 01 bàn nhựa màu đỏ, 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu Song Long; 01 đăng ký xe mô tô số 012852; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS: 29Z9-6903; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen hồng; số tiền 7.480.000đ.

- Thu giữ của NLQ1: 01 tờ cáp đề ghi ngày 23/9/2019 có chữ ký của Lê Thị T.

- Thu giữ của NLQ2: 01 tờ cáp lô ghi ngày 23/9/2019 có chữ ký của Lê Thị T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 35N1-138.64; 01 đăng ký xe mô tô số 006526; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Quá trình khám xét chỗ ở của Lê Thị T: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 29/9/2019, Vũ Quang H đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Phủ Lý đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc trái phép cùng với Lê Thị T dưới hình thức ghi số lô, số đề và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 4s màu đen.

*Quá trình điều tra xác định:*

- Tổng số tiền Lê Thị T bán số lô, số đề và khách trúng thưởng ngày 21/9/2019 là 29.605.000đ (Tiền ba số là 10.000đ, tiền lô là 6.683.000đ tương ứng với 293 điểm lô, tiền đề là 14.572.000đ, lô xiên là 340.000đ và người chơi trúng thưởng 8.000.000đ). T chuyển cho H 29.309.400đ (Tiền ba số là 10.000đ, tiền lô là 6.387.400đ tương đương 293 điểm lô x 21.800đ/1 điểm lô, tiền đề là 14.572.000đ, lô xiên là 340.000đ và người chơi trúng thưởng 8.000.000đ).

- Tổng số tiền T bán số lô, số đề ngày 22/9/2019 là 3.404.000đ (Tiền ba số 50.000đ, tiền lô 2.875.000đ, tiền đề 319.000đ, lô xiên 160.000đ). T chuyển cho H 3.254.000đ (Tiền ba số là 50.000đ, tiền lô là 2.725.000đ, tiền đề là 319.000đ, lô xiên là 160.000đ). Ngày 22/9/2019 người chơi không trúng thưởng.

- Tổng số tiền Lê Thị T bán số lô, số đề cho NLQ1, NLQ2 và những người chơi khác ngày 23/9/2019 là 7.572.000đ (Tiền lô là 5.472.000đ, tiền đề 1.680.000đ, ba số là 40.000đ, lô xiên 380.000đ). T chuyển cho H 1.785.000đ (Tiền lô 435.000đ, tiền đề 999.000đ, lô xiên 350.000đ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Lê Thị T và Vũ Quang H phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 35, 38, 47, 50, 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T). Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 47, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H); xử phạt bị cáo Lê Thị T 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo Vũ Quang H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, truy thu số tiền thu lời bất chính, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ngày 20/01/2020 bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 9 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Lê Thị T kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo H, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Lê Thị T bán số lô, số đề, sau đó sử dụng điện thoại chụp ảnh các tờ cáp lô đề đã bán cho khách rồi chuyển qua tài khoản Zalo cho Vũ Quang H để hưởng hoa hồng. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 23/9/2019, Công an thành phố Phủ Lý phát hiện,

bắt quả tang T bán số lô, số đề trái phép; số tiền T dùng đánh bạc là 7.572.000đ. Ngoài ra, ngày 21/9/2019, T đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề với số tiền là 29.605.000đ, T chuyển bảng lô đề cho Vũ Quang H đánh bạc với tổng số tiền 29.605.000đ. Với hành vi trên, bị cáo Lê Thị T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị T, cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu chứng minh bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương có xác nhận của UBND phường Châu Sơn. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt và tiền truy thu sung quỹ nhà nước tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý số tiền 7.375.000đ thể hiện bị cáo ăn năn, hối cải, chấp hành pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 03 con nhỏ đang trong độ tuổi đến trường cần người nuôi dưỡng, dạy dỗ; chồng bị cáo làm nghề lái xe, thường xuyên không có nhà; bố mẹ chồng và mẹ đẻ bị cáo đều đã già yếu cần người chăm sóc. Mặt khác, trong vụ án này, tuy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần nhưng xét về vai trò thì bị cáo chỉ có vai trò trung gian, giúp sức cho bị cáo H và chỉ được hưởng phần trăm hoa hồng từ bị cáo H; còn bị cáo H mới là người có vai trò chính và thu lợi chủ yếu từ việc bán số lô, số đề trái phép. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị T để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo, HĐXX phúc thẩm thấy: Trong vụ án này bị cáo phạm tội đánh bạc hai lần nên phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

[5] Đối với số tiền 7.375.000đ án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền truy thu số tiền thu lời bất chính bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, Hội đồng xét xử ghi nhận và bị cáo được đối trừ khi thi hành án dân sự.

[6] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị T; sửa một phần bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 35, 38, 47, 50, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 02/10/ 2019.

3. Ghi nhận việc bị cáo Lê Thị T đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền truy thu số tiền thu lời bất chính tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam số tiền 7.375.000đ (Bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/04576 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để đối trừ cho bị cáo khi thi hành án dân sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo Lê Thị T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND thành phố Phủ Lý;
- THADS thành phố Phủ Lý;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đinh Tiến Hùng**